

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: **05/2022/HS-PT**

Ngày: 10/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn Minh V và các đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên và kháng cáo của các bị cáo Trương Tấn Khải, Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

\* *Bị cáo bị kháng nghị:* **Nguyễn Minh V**, sinh năm 1984; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; con ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (chết); có vợ Lê Thị Kim T, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

\* *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:* **Trần Văn T** (tên gọi khác: Trung Nguyên), sinh năm 1973; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1940 và bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1946; có vợ Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1984 (Đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Ngày 13/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa áp dụng Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự, phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 13/7/2019; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

\* *Bị cáo có kháng cáo:* **Trương Tuấn K** (tên gọi khác: ), sinh năm 1975; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh P; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ

văn hóa (học vấn): 05/12; con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1951 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1956; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*\* Các bị cáo có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:*

1. **Cao Văn C**(tên gọi khác: ), sinh năm 1988; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn X, sinh năm 1970 và bà Lê Thị B, sinh năm: 1970; Vợ Hoàng Thị Kim V, sinh năm 1986 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

2. **Võ Tất N**(tên gọi khác: ), sinh năm 1983; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh P; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Võ Đ, sinh năm 1943 và bà Võ Thị X, sinh năm 1948; Vợ Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

3. **Nguyễn Văn H**(tên gọi khác: ), sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh P; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn S, sinh năm 1955 và bà Lê Thị T, sinh năm 1962; Vợ Lương Thị Kim T, sinh năm 1989 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

4. **Nguyễn Phi Q** (tên gọi khác: ), sinh năm 1983; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường H, thị xã Đ, tỉnh P; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1944 (Chết) và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1946 (Chết); Vợ Trần Thị Kim T, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

5. **Trần Đức T**(tên gọi khác: ), sinh năm 1986; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh P; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Trần T, sinh năm 1944 và bà Trần Thị M, sinh năm 1952; Vợ Võ Thị Xuân T, sinh năm: 1995 và 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, Nguyễn Minh V chuẩn bị bạt che nắng, cân trọng lượng, đồng hồ, một số vật dụng khác phục vụ cho việc đá gà và sử dụng trường gà được xây trong khu đất ở của V tại khu phố 2, phường H, thị xã Đ để Trương Tuấn K, Cao Văn C, Võ Tất N, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Phi Q, Trần Đức T,

Trần Đức T, Đinh Văn P, Trần Văn K, Trần Thanh T, Lê Văn T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đá gà, mỗi cặp gà vào đá Vương thu tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. **K đánh bạc với số tiền 31.800.000 đồng**, C đánh bạc số tiền 20.000.000 đồng (sau khi bắt cược, C đồng ý cho K theo 5.000.000 đồng, Q theo 5.000.000 đồng, T theo 5.000.000 đồng, T theo 2.000.000 đồng), N đánh bạc số tiền 14.300.000 đồng, H đánh bạc số tiền 11.500.000 đồng, **T đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng**, Lê Văn T đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng, K đánh bạc số tiền 4.500.000 đồng; P và Trần Thanh T mỗi đối tượng đánh bạc số tiền 600.000 đồng, V đánh bạc số tiền 300.000 đồng. Trong lúc đang đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh P đã tuyên bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Trương Tuấn K, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điểm b, Khoản 1 Điều 322; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Minh V 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trương Tuấn K 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Cao Văn C 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo; Võ Tất N 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ; Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Phi Q, Trần Đức T mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; tuyên phần hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2021, bị cáo Trương Tấn K kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 29/9/2021, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 16/11/2021 bị cáo Trần Văn T thay đổi nội dung kháng cáo xin cải tạo không giam giữ.

Ngày 15/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 05/QĐ-VKS-P7, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm, theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh V, Trần Văn T và không cho bị cáo Nguyễn Minh V hưởng án treo.

**Tại phiên tòa**, các bị cáo Nguyễn Minh V, Trương Tấn K, Trần Văn T vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo Nguyễn Minh V xin Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo Trần Văn T xin cải tạo không giam giữ; bị cáo Trương Tấn K xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356; Điểm a, d, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Tấn K – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh V, Trần Văn T; theo hướng phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 20 triệu đồng; và phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù, phạt bổ sung 10 triệu đồng.

Các bị cáo không tranh luận gì, xin pháp luật khoan hồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyễn Minh V chuẩn bị dụng cụ, dùng trường gà được xây dựng trong khu đất ở của mình tại Khu phố 2, phường H, thị xã Đ; cho Trương Tuấn K, Cao Văn C, Võ Tấn N, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Phi Q, Trần Đức T, Trần Đức T, Đinh Văn P, Trần Văn K, Trần Thanh T, Lê Văn T sát phạt với nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà, để thu lợi bất chính, thì bị bắt quả tang, với tổng số tiền đánh bạc là 85.600.000 đồng; trong đó, K đánh bạc với số tiền 31.800.000 đồng, C đánh bạc số tiền 20.000.000 đồng (sau khi bắt cược, C đồng ý cho K theo 5.000.000 đồng, Q theo 5.000.000 đồng, T theo 5.000.000 đồng, T theo 2.000.000 đồng), N đánh bạc số tiền 14.300.000 đồng, H đánh bạc số tiền 11.500.000 đồng, T đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng, Lê Văn T đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng, K đánh bạc số tiền 4.500.000 đồng; Phước và Trần Thanh T mỗi đối tượng đánh bạc số tiền 600.000 đồng, V đánh bạc số tiền 300.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử Nguyễn Minh V về tội “Gá bạc”; các bị cáo Trương Tuấn Khải, Trần Văn T, Cao Văn C, Võ Tấn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phi Q, Trần Đức T về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng tội.

[2] Bị cáo Nguyễn Minh V giữ vai trò chính trong vụ án, ngoài hành vi chuẩn bị dụng cụ, sử dụng địa điểm của mình cho 12 người tham gia đánh bạc, với tổng số tiền đánh bạc là 85.600.000 đồng, để thu lợi bất chính; bản thân bị cáo còn tham gia đánh bạc với số tiền 300.000 đồng, bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, nên thuộc trường hợp phải xử lý nghiêm; án sơ thẩm chỉ phạt bị cáo 01 năm tù và cho bị cáo hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò, vị trí phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Bị cáo Trần Văn T là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lại phạm tội do cố ý, là thuộc trường hợp tái phạm; nhưng khi lượng hình án sơ thẩm chỉ phạt bị cáo 06 tháng tù là nhẹ và không áp dụng Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có sai sót.

[4] Các bị cáo Cao Văn C, Võ Tấn N, Nguyễn Văn H đánh bạc, với số tiền đánh bạc gấp hơn hai lần cấu thành cơ bản trở lên, nhưng án sơ thẩm chỉ phạt bị cáo N, bị cáo Hội hình phạt cải tạo không giam giữ; cho bị cáo C hưởng án treo là xử lý không

ng nghiêm, không đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị; nhưng để đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ các tình tiết về vụ án; thì cấp phúc thẩm có thẩm quyền xem xét ngay các phần khác của bản án, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 345; Điểm đ, Khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Thấy rằng, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 05/QĐ-VKS-P7 ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh V, Trần Văn T là có căn cứ. Tuy nhiên, án sơ thẩm đã có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật đối với các bị cáo, trong đó có cả các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm và tránh kéo dài vụ án không cần thiết theo thủ tục giám đốc thẩm; nên Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, để xét xử lại sơ thẩm với thành phần Hội đồng xét xử mới.

[6] Vì hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, kháng cáo của các bị cáo Trương Tấn K, Trần Văn T không xem xét.

[7] Các bị cáo Nguyễn Minh V, Trương Tấn K, Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 345; Điểm đ, Khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**1.** Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, để xét xử lại sơ thẩm với thành phần Hội đồng xét xử mới.

**2.** Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

**3.** Vì hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, kháng cáo của các bị cáo Trương Tấn K, Trần Văn T không xem xét.

**4.** Các bị cáo Nguyễn Minh V, Trương Tấn K, Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Hùng**

**Lê Ngọc Minh**

**Võ Nguyên Tùng**